

Số: 210/BC-THCSTC

Thanh Nura, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VỀ CÔNG TÁC CÔNG KHAI NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Thanh Chấn xây dựng báo cáo công khai thường niên năm 2025, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS Thanh Chấn

2. Địa chỉ:

Địa chỉ: Thôn Nhà Trường, xã Thanh Nura, tỉnh Điện Biên

-Địa chỉ thư điện tử: thcsthanhchan.tn.@dienbien.edu.vn

- Địa chỉ website: <https://thcsthanhchan.huyendienbien.edu.vn>

3. Loại hình

- Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng văn hóa – xã hội, xã Thanh Nura

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Nhà trường xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, kỷ cương, năng động và sáng tạo, nơi mỗi học sinh đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực, sở trường và tư duy sáng tạo; đồng thời hình thành nhân cách, ý thức trách nhiệm và kỹ năng sống, hướng tới xây dựng một trường học hạnh phúc, góp phần phát triển bền vững cộng đồng và xã hội.

4.2. Tầm nhìn

Nhà trường hướng tới trở thành môi trường giáo dục hiện đại, chất lượng cao, nơi học sinh được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất, tư duy sáng tạo; đồng thời hình thành những công dân có trách nhiệm, tự tin, năng động, sẵn sàng hội nhập quốc tế và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội; nơi mà mỗi

cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh luôn khát vọng cống hiến vì một nhà trường phát triển toàn diện.

4.3. Mục tiêu

1. Thực hiện tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường nhằm xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, kỉ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

2. Thông qua thực hiện chương trình hành động làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận thức đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ của bản thân đối với sự nghiệp giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ thầy, cô giáo. Xây dựng CSVC khang trang, tăng cường trang bị thiết bị giảng dạy đầy đủ và hiện đại. Chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao.

3. Tiếp tục duy trì, củng cố mọi nền nếp hoạt động của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, duy trì vững chắc trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2;

4. Tạo sự chuyển biến cơ bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục: nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng và phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, phát huy giá trị truyền thống con người Việt Nam.... Tạo dựng được môi trường học tập năng động, phát huy được năng lực, sở trường của mỗi thành viên trong nhà trường hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

5. Xây dựng và phát triển giáo dục STEM/STEAM, công dân số, ứng dụng khoa học công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh.

6. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác xã hội hóa giáo dục tạo ra bước chuyển biến vững chắc về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục khang trang, thân thiện, an toàn.

7. Xây dựng hạ tầng công nghệ số dần hiện đại đáp ứng về dung lượng, băng thông rộng rãi, từng bước làm chủ các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học.

8. Phấn đấu đến năm 2035 nhà trường hướng tới xây dựng một tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đoàn kết – trách nhiệm – sáng tạo, luôn cháy lên khát vọng cống hiến, không ngừng đổi mới vì mục tiêu xây dựng một ngôi trường phát triển toàn diện, hiện đại và nhân văn.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Thanh Chấn được thành lập từ năm 1996, trên cơ sở tách ra từ trường PTCS cấp I, II Thanh Chấn, theo Quyết định số 605/QĐ-UB-TC ngày 25 tháng 9 năm 1996 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) về việc tách trường PTCS xã Thanh Chấn thuộc phòng GDĐT huyện Điện Biên thành trường tiểu học và trường THCS xã Thanh Chấn.

Năm 2008 nhà trường được công nhận Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia, được công nhận lại các năm 2013, 2018; năm 2023 được công nhận Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đạt mức độ 2 năm 2015, Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đạt mức độ 3 năm 2023

Xã Thanh Chấn được công nhận phổ cập THCS năm 2006, được công nhận phổ cập THCS mức độ 3 năm 2016.

Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh được các cấp công nhận và tặng giấy khen.

Năm 2013 được UBND tỉnh công nhận đạt trường chuẩn quốc gia; Năm học 2022- 2023 được Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; được Giám đốc Sở GDĐT chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Trần Tuấn Đạt, chức vụ: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: thôn Nhà Trường, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- Số điện thoại: 0918.072.375;
- Địa chỉ Gmail: dattt.thcstc.hdb@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định số 605/QĐ-UB-TC ngày 25 tháng 9 năm 1996 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) về việc tách trường PTCS xã Thanh Chấn thuộc phòng GDĐT huyện Điện Biên thành trường tiểu học và trường THCS xã Thanh Chấn

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT- BGDDT

ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Điện Biên, được kiện toàn theo QĐ số 3658/QĐ-UBND của UBND huyện Điện Biên về việc bổ sung thành viên Hội đồng trường THCS xã Thanh Chấn. Hội đồng trường gồm 11 thành viên: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Tuấn Đạt	Hiệu trưởng	
2	Bà Lê Thị Hồng	Phó Hiệu trưởng	Chuyển trường
3	Bà Bùi Thị Phụng	Chủ tịch CĐ trường	
4	Ông Nguyễn Hồng Diễm	Giáo viên	Chuyển trường
5	Bà Bùi Thị Hà	Đại diện cha mẹ học sinh	
6	Ông Lã Tuấn Anh	Bí thư chi Đoàn	
7	Bà Bùi Thị Phụng	Chủ tịch CĐ trường	
8	Bà Nguyễn Việt Anh	Tổ trưởng tổ văn phòng	
9	Bà Nguyễn Thị Phụng	Giáo viên	
10	Bùi Thị Hà	Phụ huynh	Đại diện cha mẹ học sinh
11	Hà Minh Anh	Học sinh	

Chủ tịch hội đồng trường: ông Nguyễn Đức Hồng - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên công nhận tại số 426/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 Chủ tịch UBND huyện Điện Biên về việc công nhận chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

Quyết định bổ nhiệm viên chức chức vụ Hiệu trưởng ông Trần Tuấn Đạt số 251/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa

Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý Hiệu trưởng trường THCS Thanh Chấn từ ngày 04 tháng 9 năm 2021 nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 01 tháng 03 năm 2022;

Quyết định bổ nhiệm viên chức chức vụ Phó hiệu trưởng bà Nông Thị Hồng Hạnh số 149/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý phó hiệu trưởng trường THCS Thanh Chấn từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 06 tháng 3 năm 2025;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quy chế hoạt động của nhà trường: *(Có quy chế riêng)*

+ Chức năng, nhiệm vụ của trường: Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND, xã Thanh Nưa quản lý. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường được quy định tại Điều 3, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Sơ đồ tổ chức bộ máy của trường: gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục.

đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không có

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục

* Hiệu trưởng:

Họ và tên: Trần Tuấn Đạt

- Số điện thoại: 0918.072.375;

- Địa chỉ Gmail: dattt.thcstc.hdb@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Chấn, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Các nghị quyết của hội đồng trường; Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Quy chế nội bộ khác *(Nhà trường có đầy đủ các loại quy chế trên)*.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo tính đến ngày 30/12/2025.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Stt	Danh mục VTVL	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Cao học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua ĐT
I	VTVL lãnh đạo, quản lý	02		03			
1	Hiệu trưởng	01	01				
2	Phó hiệu trưởng	01		01			
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	20		18	02		
1	Giáo viên THCS hạng II	18		18			
2	Ngạch viên chức loại B	01			01		
3	Ngạch viên chức loại A0	01			01		
III	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	02		01		01	
1	Kế toán (Hạng III)	01		01			
2	Nhân viên y tế hạng IV	01				01	
IV	VTVL kiêm nhiệm	01					01
1	Nhân viên Bảo vệ	01					01
Tổng cộng		25		22	02	01	01

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Stt	Nội dung	Số lượng	Kết quả Hoàn thành BDTX	
I	Cán bộ quản lý	02	Hoàn thành	Không hoàn thành
1	Hiệu trưởng	1	1	0
2	Phó hiệu trưởng	1	1	0
II	Giáo viên	18	18	0
1	Giáo viên	18	18	0
Tổng cộng		20	20	0
Tỷ lệ %		100	100	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT.

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Nội dung	Diện tích	Yêu cầu tối thiểu
I	Tổng diện tích khu đất xây dựng	6.475 m ²	6.475 m ²
	- Diện tích xây dựng các công trình	2.700 m ²	2.700 m ²
	- Riêng diện tích sân chơi	2465 m ²	2465 m ²
II	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	19,6m ² /học sinh	19,6m ² /học sinh

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu
I	Khối phòng hành chính quản trị	9	9
1	Văn phòng trường, phòng họp	1	1

2	Phòng Hiệu trưởng	1	1
3	Phòng Phó hiệu trưởng	1	1
4	Phòng hành chính quản trị	1	1
5	Phòng y tế	1	1
6	Phòng bảo vệ	1	1
7	Phòng nhân viên	0	0
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em		
1	Phòng học	9	9
2	Phòng vệ sinh (Khu vệ sinh)	2	2
2.1	Phòng vệ sinh CBGV,NV	1	1
2.2	Phòng vệ sinh học sinh	1	1
3	Phòng ngủ	0	0
4	Phòng khác	0	0
III	Khối phòng tổ chức ăn		
1	Nhà bếp	0	0
2	Nhà kho	0	0
IV	Khối phụ trợ		
1	Phòng Giáo dục nghệ thuật	2	2
2	Phòng Tin học- Ngoại ngữ	1	1
V	Khối phòng công trình		
1	Nhà xe giáo viên	1	1
2	Nhà kho chứa dụng cụ, học phẩm chung của trường	1	1

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	5 bộ/ 10 lớp
1.1	Khối lớp 6	1	2 bộ/ 4 lớp
1.2	Khối lớp 7	1	1 bộ/ 4 lớp
1.3	Khối lớp 8	1	1 bộ/ 3 lớp
1.4	Khối lớp 9	1	1 bộ/ 3 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	200 m ²	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	23	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	12	
5	Thiết bị khác...	0	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
-----------	--------------------------------------	--	------------------------

1	Ti vi	4	3/9
2	Cát xét	2	2/9
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	12/9
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		0,3m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn VS*	0		0		0 m ²
	Nội dung	Có		Không		
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x				
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x				

XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

c. Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Danh mục SGK, sách tham khảo: cung cấp đảm bảo cho dạy và học

Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt “ bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống” nhà xuất bản danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đảm bảo đủ

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Trường THCS Thanh Chấn đã tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá (TĐG) chất lượng giáo dục nhà trường. Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng TĐG chất lượng gồm cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, đại diện Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Thanh tra nhân dân giáo viên cốt cán. Hội đồng TĐG của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng TĐG được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá các tiêu chuẩn. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Kết quả TĐG trường THCS xã Thanh Chấn đạt mức 3.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục các hoạt động của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

Stt	Năm công nhận KĐCLGD và đạt chuẩn QG	Công nhận	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định
1	Năm học 2001-2010	Đạt chuẩn Quốc gia	Quyết định số 625/QĐ-UBND, ngày 09/6/2006 của UBND tỉnh Điện Biên
2	Năm học 2012-2013	Đạt chuẩn Quốc gia	Quyết định số 409/QĐ-UBND, ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Điện Biên
3	Năm học 2017-2018	Đạt chuẩn Quốc gia	Quyết định 291/QĐ-UBND, NGÀY 16/4/2018 của UBND tỉnh Điện Biên
4	Năm học 2022-2023	Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3	Quyết định số 21/QĐ-SGDĐT, ngày 11/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
5	Năm học 2022-2023	Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2	Quyết định số 74/QĐ-UBND, ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên

Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025 duy trì đạt chuẩn mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh năm học 2024– 2025

Khối	TS	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	91	14	15.4	34	37.4	39	42.9	4	4.4	76	83.5	15	16.5	0	0	0	0

7	87	17	19.5	29	33.3	38	43.7	3	3.4	70	80.5	15	17.2	0	0
8	74	10	13.5	33	44.6	29	39.2	2	2.7	58	78.4	14	18.9	2	2
9	59	9	15.3	29	49.2	20	33.9	1	1.7	54	91.5	5	8.5	0	0
Tổng	311	50	63.7	125		126		10		258		49		2	

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh học kỳ I, năm học 2025 – 2026

Kết quả 2 mặt giáo dục học kỳ I được ghi nhận như sau:

- Về rèn luyện

- + Loại Tốt: 232 học sinh – đạt 70,7%
- + Loại Khá: 88 học sinh – 26,9%
- + Loại Đạt: 7 học sinh – 2,4%
- + Không xếp loại 1 học sinh

- Về học tập:

- + Loại Tốt: 47 học sinh – đạt 14,3%
- + Loại Khá: 135 học sinh – 41,2%
- + Loại Đạt: 125 học sinh – 38,1%
- + Loại chưa đạt: 21 học sinh – 6,4%
- + Không xếp loại 1 học sinh

Về chất lượng giáo dục mũi nhọn và tham gia các hội thi cuộc thi.

* Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9:

- Thi HSG cấp xã: 14 HS đạt giải với 02 giải Ba, 12 giải khuyến khích.
- Thi HSG cấp tỉnh: 5 HS đạt giải với 5 giải Ba.

* Thi tiếng anh IOE: được công nhận cấp trường 14 học sinh, cấp xã 10 học sinh.

* Tham gia cuộc thi Steam xanh cho nữ sinh THCS năm 2025 đạt 01 giải Ba.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2023)
A	TỔNG THU	7.412.160.282	5.893.874.454
I	Thu ngân sách	7.347.092.282	5.597.388.954
1	Nguồn chi thường xuyên	6.792.299.762	5.419.043.954
2	Nguồn chi không thường xuyên	554.792.520	178.345.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	65.068.000	92.281.000
1	Học phí	65.068.000	92.281.000
2	Thu khác		
IV	Thu khác	72.800.000	204.114.500
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	7.495.045.001	5.870.734.954
I	Chi lương, thu nhập	6.571.476.144	5.131.925.485
1	Chi lương, thu nhập của CBGVNV	6.537.670.147	5.104.802.264
2	Chi lương, thu nhập cho NLĐ	43.805.997	27.123.221
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	666.990.879	467.599.469
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	607.993.718	467.599.469
III	Chi hỗ trợ người học	97.599.000	90.145.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	89.664.000	82.320.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác	7.935.000	7.825.000

IV	Chi khác	76.094.259	181.065.000
C	CHÊNH LỆCH THU CHI (C= A-B)	39.652.241	23.049.500

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

2.1. Học phí

Đối tượng	ĐVT	Mức thu	
		Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2023)
Học sinh có cha mẹ (hoặc người giám hộ) thường trú tại các xã thuộc khu vực I	Đồng/tháng	25.000	25.000
Học sinh có cha mẹ (hoặc người giám hộ) thường trú tại các xã thuộc khu vực II	Đồng/tháng	15.000	15.000
Học sinh có cha mẹ (hoặc người giám hộ) thường trú tại các xã	Đồng/tháng	10.000	10.000

2. 2.Các khoản thu dịch vụ phục vụ HĐCSGD khác, nguồn VĐTT

STT	Tên khoản thu	ĐVT	Mức thu	
			Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm báo cáo (Năm 2023)
1	Dịch vụ dọn vệ sinh	Năm/học sinh	90.000	50.000

2	Dịch vụ cung cấp nước uống	Năm/học sinh	Không thu	90.000
3	Nguồn VĐTT	Năm/học sinh	Tùy tâm	Tùy tâm

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

ĐVT: đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liên kế năm báo cáo (Năm 2023)
1	Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ_CP		
	+ Tổng số học sinh được phê duyệt và chi trả chế độ:	36	32
	+ Định mức hỗ trợ (đồng/tháng)	150.000	150.000
	+ Tổng số tiền thực hiện chi trả:	45.600.000	41.400.000
2	Chính sách CBMGHP theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		
	Tổng số học sinh được phê duyệt CBMGHP	36	34
	Trong đó + Mức MG 100%	9	12
	+ Mức Miễn giảm 50%		
	+Mức Miễn giảm 70%		
	+ Tổng số tiền MGCBHP	7.935.000	7.825.000
3	Chính sách Hỗ trợ học sinh khuyết tật Theo TTLT 42/2013/TTLT		
	+ Tổng số học sinh được phê duyệt và chi trả chế độ:	3	3

	+ Định mức hỗ trợ	1.872.000	1.440.000
	+ Tổng số tiền thực hiện chi trả:	44.064.000	40.920.000

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

STT	Tên khoản thu	Số dư Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2023)
1	Dịch vụ cung cấp nước uống		44.000
2	Dịch vụ dọn vệ sinh	10.905.000	2.279.000
3	Nguồn VĐTT	39.652.241	23.049.500
Tổng cộng		28.622.331	133.171.857

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục hướng dẫn giáo viên thực hiện, khai thác các phần mềm một cách hiệu quả. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

3. Công tác truyền thông

Tiếp tục đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội.

Trên đây là báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục của trường THCS Thanh Chấn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBGV, NV nhà trường;
- Web của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Tuấn Đạt